

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2023/DS-ST
Ngày: 01-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Lệ Chi

Ông Nguyễn Văn Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý An – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 143/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 101/2023/QĐST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Khương Công B, sinh năm 1941; địa chỉ thường trú: Số E, khu phố Bình Đường B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH sản xuất gỗ LN (gọi tắt là Công ty LN); trụ sở: F, khu phố Bình Đường B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Địa chỉ liên hệ: Số K, đường L, khu phố Bình Đường B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông Lưu Danh Đ, chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Khương Công M, sinh năm 1977; địa chỉ: Số E, đường L, khu phố Bình Đường B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/3/2023, bản tự khai ngày 19/6/2023, đơn thay đổi yêu cầu tính lãi và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Khương Công B trình bày:

Vào ngày 22/01/2022, ông B cho Công ty LN vay số tiền 200.000.000 đồng, không có thoả thuận lãi suất, thời hạn vay 03 tháng từ ngày 22/01/2022 đến ngày 22/4/2022. Khi vay tiền hai bên có lập Giấy vay tiền ngày 22/01/2022 và ông Lưu Danh Đ là người đại diện theo pháp luật của công ty trực tiếp ký giấy vay và nhận tiền. Đến thời hạn trả nợ, Công ty LN vẫn không trả nợ cho ông B và cũng không liên hệ được với ông Lưu Danh Đ. Do đó, ông B có đơn khởi kiện Công ty LN, yêu cầu Công ty LN trả tiền vay gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi được tính từ ngày 22/4/2022 đến ngày tòa án xét xử sơ thẩm tạm tính 15 tháng, với mức lãi suất theo quy định là 10%/năm với số tiền là: 24.900.000 đồng. Tổng số tiền Công ty LN phải trả cho ông B là 224.900.000 đồng.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là bản chính Giấy vay tiền ngày 22/01/2022.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH sản xuất gỗ LN là ông Lưu Danh Đ vắng mặt, mặc dù Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng cho ông Đ nhưng ông Đ vẫn không có ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Theo bản tự khai ngày 19/6/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Khương Công M trình bày: Ông M là con trai của ông Khương Công B. Vào ngày 22/01/2022, ông B có cho Công ty LN vay số tiền 200.000.000 đồng. Ông Lưu Danh Đ là người đại diện theo pháp luật của công ty trực tiếp ký giấy vay và nhận tiền. Ông M có ký tên trong Giấy vay tiền ngày 22/01/2022 nhưng số tiền 200.000.000 đồng là của cá nhân ông B, không phải là tiền của ông M. Thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày 22/01/2022 nhưng đến nay Công ty LN vẫn không trả nợ cho ông B. Vì vậy, ông M đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do bận công việc nên ông M xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Khương Công M có yêu cầu giải quyết vắng mặt, người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty LN là ông Lưu Danh Đ vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông M có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty LN là ông Lưu Danh Đ đã được Tòa án niêm yết hợp lệ đến lần thứ hai và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Ngày 22/01/2022, ông B có cho Công ty LN do ông Lưu Danh Đ làm đại diện theo pháp luật vay số tiền 200.000.000 đồng, không có lãi suất, thời hạn vay 03 tháng. Ông Đ đã nhận tiền và ký vào giấy vay tiền. Sau thời hạn vay nhưng Công ty LN cũng như ông Lưu Danh Đ không có trả tiền cho ông B. Do đó, ông B khởi kiện

Công ty LN, yêu cầu Công ty LN phải trả lại tiền gốc vay 200.000.000 đồng và tiền lãi 24.900.000 đồng là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo Giấy vay tiền ngày 22/01/2022 thể hiện bên vay là Công ty LN có trụ sở F, khu phố Bình Đường B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều: 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Khương Công B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Khương Công M có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH sản xuất gỗ LN là ông Lưu Danh Đ đã được Tòa án niêm yết hợp lệ đến lần thứ hai và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng cho ông Đ nhưng Đ vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, các Điều 228, 229, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông B khởi kiện Công ty LN, yêu cầu Công ty LN trả nợ gốc số tiền 200.000.000 đồng theo Giấy vay tiền ngày 22/01/2022 và tiền lãi tạm tính từ ngày 22/4/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là 15 tháng với lãi suất 10%/năm là 24.900.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty LN là ông Lưu Danh Đ đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan cho ông Đ, đồng thời Tòa án còn thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng cho ông Đ biết nhưng ông Đ vẫn không có ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Giấy vay tiền thể hiện ngày 22/01/2022, ông B cho Công ty LN do ông Lưu Danh Đ là người đại diện theo pháp luật của công ty vay số tiền 200.000.000 đồng, không có thỏa thuận lãi suất, thời gian vay là 03 tháng (kể từ ngày 22/01/2022 đến ngày 22/04/2022) nhưng từ ngày 22/4/2022 đến nay, Công ty LN vẫn không trả được nợ cho ông B. Mặt khác, việc vay tiền cũng có mặt ông M (là con ruột của ông B) ký tên vào giấy vay tiền và chứng kiến toàn bộ sự việc, tuy nhiên ông M cho rằng số tiền 200.000.000 đồng là tiền riêng của ông B, không phải là tiền của ông M. Căn cứ Điều 466 Bộ luật Dân sự thì việc Công ty LN vẫn không trả được nợ cho ông B khi đến thời hạn trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó, Công ty LN ngoài việc phải trả lại tiền vay gốc 200.000.000 đồng cho ông B thì còn phải có nghĩa vụ trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian trả. Tiền lãi chậm trả, cụ thể như sau: Ngày 22/4/2022 là ngày Công ty LN vi phạm thời hạn trả nợ nên Công ty LN phải trả tiền lãi chậm trả từ ngày 23/4/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 01/8/2023 là 15 tháng 09 ngày. Tuy nhiên, ông B chỉ yêu cầu tính tiền lãi trong thời hạn 15 tháng (từ ngày 22/4/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm) là sự tự nguyện của ông B nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Như vậy, số tiền lãi mà Công ty LN phải trả cho ông B là $200.000.000 \text{ đồng} \times 15 \text{ tháng} \times 10\%/\text{năm}$ (tương đương $0,83\%/\text{tháng}$) = 24.900.000 đồng. Từ những phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp

nhận. Công ty LN có trách nhiệm trả nợ gốc và tiền lãi cho ông B là 200.000.000 đồng + 24.900.000 đồng = 224.900.000 đồng.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Khương Công B không phải chịu. Công ty LN phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Ông Khương Công B tự nguyện chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và các Điều: 5, 26, 35, 39, 147, 180, 184, 228, 229, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều: 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Khương Công đối với Công ty TNHH sản xuất gỗ LN về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc Công ty TNHH sản xuất gỗ LN có trách nhiệm trả nợ cho ông Khương Công B số tiền vay gốc 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và tiền lãi 24.900.000 đồng (Hai mươi bốn triệu chín trăm ngàn đồng). Tổng cộng là 224.900.000 đồng (Hai trăm hai mươi bốn triệu chín trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Khương Công B không phải chịu.

- Công ty TNHH sản xuất gỗ LN phải chịu số tiền 11.245.000 đồng (mười một triệu hai trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

3. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Ông Khương Công B tự nguyện chịu số tiền 2.494.000 đồng (Hai triệu bốn trăm chín mươi bốn ngàn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng mà ông B đã nộp.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố D;
- Chi cục THADS thành phố D;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân